

Mẫu lễ II

Đối ca nhập lễ

Nguyện trời cao tuôn đổ sương mai

Is 45. 8

P. Kim



Nguyện trời cao tuôn đổ sương mai, và mây ngàn cho mưa người công chính.



Nguyện trời cao tuôn đổ sương mai, đất mở ra trở sinh Đấng Cứu Tinh.

Thánh vịnh 18

(Tv 18, 2 - 6.)



1. Tầng trời cao tường thuật vinh quang Thiên Chúa, và không
2. Chẳng hề nói thành lời chẳng hề lên tiếng, mà thanh
3. Mặt trời lên, mặt trời lên cao chiếu sáng, tựa tân
4. Mặt trời lên, mặt trời rạng ngời ánh sáng, mang nắng



1. trung loan báo việc tay Người làm. Ngày này nhắc
2. âm vang khắp bờ cõi địa cầu, mà nghe vang
3. lang đưa bước rời chốn loan phòng, gieo bước như
4. ầm cho khắp mọi chốn xa gần, mặt trời chiếu



1. nhỏ cho ngày tới, đêm này truyền lại cho đêm sau.
2. đội muôn bờ cõi, sứ điệp được truyền ra muôn nơi.
3. một trang kiện tướng, lên đường, là đường mây thênh thang.
4. tỏ bao màn tối, bao điều mật mờ trên dương gian.

Graduale simplex

Antiphona: *Rorate caeli desuper, et nubes pluant iustum: aperiatur terra, et germinet Salvatorem.*

Psalmus 18: (1) *Caeli enarrant gloriam Dei, * et opera manuum eius annuntiat firmamentum.* (2) *Dies diei eructat verbum, * et nox nocti indicat scientiam.* (3) *Non sunt loquelaes neque sermones * quorum non intellegantur voces.* (4) *In omnem terram exiit sonus eorum, * et in fines orbis terrae verba eorum.* (5) *Soli posuit tabernaculum in eis, et ipse tamquam sponsus procedens de thalamo suo, * exsultavit ut gigas ad currendam viam.* (6) *A finibus caelorum egressio eius, et occursus eiususque ad fines eorum, * nec est quod abscondatur a calore eius.*